

Số: 2/QĐ-THADS

Gia Lai, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai giao điều chỉnh dự toán
ngân sách nhà nước năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1841/QĐ-TCTHADS và 1842/QĐ-TCTHADS ngày 30/12/2024 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-CQLTHADS ngày 31/7/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán Thi hành án dân sự tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao điều chỉnh dự ngân sách nhà nước năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban KH-TC, CQLTHADS (b/cáo);
- Lãnh đạo THADS tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, P.TC-KT

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Nguyễn Xuân Hồng



DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Về việc công bố công khai điều chỉnh ngân sách nhà nước năm 2025
của Thi hành dân sự tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-THADS, ngày 07/8/2025 của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai)

DVT : 1000đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Tỉnh		
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0	0
1	Số thu phí, lệ phí	0	0			
1.1	Số thu được để lại (gồm số nộp Tổng cục và số để lại đơn vị)	0	0	0	0	0
1.2	Số thu nộp ngân sách	0	0	0	0	0
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	0	0
2.1	Chi sự nghiệp					
2.2	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	0	0	0	0
	Phí thi hành án nộp NSNN	0	0	0	0	0
II	Quản lý hành chính (Loại 340-341)	100.000	100.000	100.000	0	0
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	100.000	100.000	100.000	0	0
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	0	0	0	0
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340-341)	100.000	100.000	100.000	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	100.000	100.000	100.000		
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	0				

(Handwritten signature)